

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2024/HNGĐ -ST
Ngày: 19 - 4 - 2024
V/v Tranh chấp cấp dưỡng nuôi
con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Quảng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Ngọc Sơn và bà Nguyễn Thị Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Quỳnh Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 96/2023/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Lê Anh Q, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn B, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn D, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25 tháng 10 năm 2023, đơn bổ sung đơn khởi kiện ngày 30 tháng 01 năm 2024 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Lê Anh Q trình bày:

Anh Q và chị N trước đây là vợ chồng, trong thời kỳ hôn nhân anh Q và chị N có 02 con chung là: Lê Minh N, sinh ngày 27/02/2018 và Lê Ngọc K, sinh ngày 02/01/2021. Năm 2022 anh Q và chị N có thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 41/2022/QĐST-HTGD ngày 23/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Tại Quyết định công

nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, anh Q và chị N đã thỏa thuận về con chung như sau: Anh Q có trách nhiệm chăm sóc nuôi dưỡng cháu Lê Minh N, chị N có trách nhiệm chăm sóc nuôi dưỡng cháu Lê Ngọc K; đồng thời các bên thoả thuận anh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị N mỗi tháng 2.000.000 đồng. Kể từ sau khi ly hôn, anh Q đã gửi tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị N đầy đủ số tiền đã thỏa thuận. Tuy nhiên thời điểm đó anh Q có công việc làm ổn định, thu nhập 01 tháng 7 đến 8 triệu đồng; còn chị N không có việc làm ổn định nên anh Q muốn san sẻ một phần với chị N. Dù rằng bản thân anh Q đã nuôi dưỡng cháu N, nhưng đó cũng thể hiện một phần trách nhiệm của bản thân anh Q trong việc chăm sóc các con. Nhưng hiện nay anh Q đã kết hôn với bà Hoàng Thị T và đã sinh thêm được 01 người con tên là: Lê Anh M; vợ mới của anh Q hiện nay không có việc làm, chỉ ở nhà nuôi con, một mình anh Q phải nuôi thêm cả vợ và các con: Lê Minh N, Lê Anh M và chăm sóc bố mẹ đã già yếu. Vì vậy với đồng lương 7 đến 8 triệu đồng/01 tháng anh Q không còn đủ khả năng để cấp dưỡng nuôi con cùng chị N mỗi tháng 2.000.000 đồng. Nếu phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị N mỗi tháng 2.000.000 đồng vào thời điểm này thì bố, mẹ, vợ, và các con anh Q sẽ chết đói; không có tiền ăn uống hàng ngày chứ chưa đề cập đến việc nuôi, “dưỡng” các con. Bây giờ chị N đã có công việc ổn định, đã làm việc tại ga Ngân Sơn, thuộc địa phận xã Liên Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình đã có thu nhập ổn định mà chỉ phải nuôi mỗi bản thân mình và nuôi dưỡng cháu K, vì vậy, anh Q làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây:

Yêu cầu Tòa án quyết định tạm ngừng thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con giữa anh Q và bà N tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 41/2021/QĐST - HNGĐ ngày 23/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Nguyễn Thị Tuyết N trình bày:

Chị N không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Q với lý do như sau: Sau khi ly hôn, Tòa án giao con chung Lê Minh N cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi; giao con chung Lê Ngọc K cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con 18 tuổi. Giữa Chị N và anh Q đã thống nhất thỏa thuận chị N không phải cấp dưỡng nuôi con Lê Minh N, còn anh Lê Anh Q cấp dưỡng nuôi con Lê Ngọc K mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) kể từ tháng 12/2022 cho đến khi cháu Lê Ngọc K đủ 18 tuổi, thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc và anh Q phải có trách nhiệm trong việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quyết định của Tòa án. Tuy nhiên kể từ tháng 12/2022, cho đến nay anh Lê Anh Q không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con Lê Ngọc K như trong Quyết định của tòa án. Sau khi ly hôn chị N và anh Q chưa thống nhất được vấn đề phân chia tài sản và hiện nay tất cả tài sản chung vẫn đang do anh Q đang nắm giữ và sử dụng. Đã rất nhiều lần chị N yêu cầu anh Q ngồi lại bàn bạc, thống nhất để phân chia tài sản chung của mình đã dày công sức tạo lập thì anh Q đánh đập, đuổi chị N ra khỏi nhà không còn chút tình người. Cực bất đắc dĩ, buộc chị N phải về xin bố, mẹ ở nhờ. Anh Q chỉ đồng ý đưa cho chị N 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) với điều kiện, khi giao xong số tiền trên cho

chị N thì mọi tài sản chung từ trước tới nay chị N phải viết giấy giao toàn quyền cho một mình anh Q quản lý, sử dụng, định đoạt. Do đó, chị N cảm thấy mình quá thiệt thòi, công sức của mình sau năm năm vun vén, vất vả, tích góp xây dựng hạnh phúc gia đình đến hiện tại anh Lê Anh Q đối xử với chị N quá phụ bạc, không được đền đáp xứng đáng nên chị N đã làm đơn khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng, vụ án đang được Tòa án Bồ Trách thụ lý và giải quyết. Hiện nay, chị N đang làm cho một công ty đường sắt có mức lương theo hợp đồng là 4.500.000 đồng/tháng, tuy đủ khả năng kinh tế để nuôi con, tuy nhiên chị N vẫn yêu cầu anh Q tiếp tục cấp dưỡng nuôi con chung Lê Ngọc K mỗi tháng 2.000.000 đồng để thể hiện trách nhiệm của một người cha đối với con của mình và thực hiện đúng các nội dung mà hai bên đã thống nhất tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 41/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Kể từ khi thụ lý giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định về trình tự thủ tục tố tụng giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì việc xác định mối quan hệ pháp luật cần giải quyết và đương sự trong vụ án là đúng quy định của pháp luật và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 116, 117 và 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Lê Anh Q về việc “Tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con”.

Tuyên bố tạm ngừng việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh Lê Anh Q đối với con Lê Ngọc K tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 41/2021/QĐST-HNGĐ ngày 23/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình.

+ Về án phí sơ thẩm: Buộc anh Lê Anh Q phải nộp 300.000đ tiền án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo đối các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Lê Anh Q có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách giải quyết tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con với chị Nguyễn Thị Tuyết N nên đây là vụ án “Tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con” theo quy định tại khoản 5 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Nguyễn Thị Tuyết N là bị đơn cư trú tại Thôn D, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Anh Q và chị N trước đây là vợ chồng, trong thời kỳ hôn nhân anh Q và chị N có 02 con chung là: Lê Minh N, sinh ngày 27/02/2018 và Lê Ngọc K, sinh ngày 02/01/2021. Năm 2022 anh Q và chị N thuận tình ly hôn. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 41/2022/QĐST-HNGĐ ngày 23/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình giữa anh Q và chị N đã thỏa thuận về con chung như sau: Anh Q có trách nhiệm chăm sóc nuôi dưỡng cháu Lê Minh N, chị N có trách nhiệm chăm sóc nuôi dưỡng cháu Lê Ngọc K; đồng thời anh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cùng chị N cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Tuy nhiên sau khi ly hôn anh Q đã kết hôn với chị Hoàng Thị T và đã sinh thêm được 01 người con tên là: Lê Anh M; vợ mới của anh Q hiện nay không có việc làm, chỉ ở nhà nuôi con. Hiện nay một mình anh Q phải nuôi thêm cả vợ và các con: Lê Minh N, Lê Anh M và chăm sóc bố mẹ đã già yếu, anh Q cho rằng chị N hiện nay đã có công việc ổn định đủ điều kiện để nuôi con vì vậy, anh Q làm đơn yêu cầu Tòa án quyết định tạm ngừng thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con giữa anh Q và chị N tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 41/2021/QĐST - HNGĐ ngày 23/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình nói trên. Buộc bà N có trách nhiệm chăm sóc nuôi dưỡng cháu Lê Ngọc K mà không nhận cấp dưỡng từ anh Q.

[2.2] Chị N không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh Q với lý do: Mặc dù hiện nay chị N đủ khả năng kinh tế để nuôi con, tuy nhiên chị N vẫn yêu cầu anh Q tiếp tục cấp dưỡng nuôi con chung để thể hiện trách nhiệm của một người cha đối với con của mình và thực hiện đúng các nội dung mà hai bên đã thỏa thuận tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 41/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách. Xét lý do chị N nêu ra thì đây là quan điểm nhìn nhận dưới góc độ đạo đức, đạo lý làm người, riêng nhìn nhận, đánh giá dưới góc độ pháp luật thì nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là bắt buộc, nhưng cũng cần đánh giá hoàn cảnh cuộc sống, tính chất công việc, điều kiện kinh tế, thu nhập... của người có nghĩa vụ để buộc thực hiện nghĩa vụ, mức thực hiện nghĩa vụ hoặc tạm ngừng thực hiện nghĩa vụ do lâm vào hoàn cảnh khó khăn về kinh tế cho phù hợp quy định của pháp luật.

[2.3] Hội đồng xét xử xét thấy: Tại thời điểm hai bên thỏa thuận về mức cấp dưỡng nuôi con thu nhập của anh Q từ 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng/tháng, mặc dù đã nuôi dưỡng con chung tên Lê Minh N nhưng anh Q vẫn tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu

Lê Ngọc K số tiền 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi vì lúc đó chị N chưa có việc làm và thu nhập ổn định. Sự thỏa thuận này của các bên đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, thể hiện trách nhiệm và nghĩa vụ của bố mẹ đối với con cái. Tuy nhiên tại thời điểm hiện nay thì hoàn cảnh cuộc sống, công việc, điều kiện kinh tế của các bên có sự thay đổi, cụ thể chị N có công việc và thu nhập ổn định, xác định đủ điều kiện kinh tế để nuôi con, còn anh Q xác định hiện tại hoàn cảnh kinh tế gặp khó khăn vì phải nuôi cháu Lê Minh N là con chung của anh Q và chị N, vừa phải nuôi cháu Lê Anh M là con của anh Q và vợ mới kết hôn là chị Hoàng Thị T nay chưa có việc làm ổn định, chỉ ở nhà nuôi con vừa phải chăm sóc cha mẹ già yếu, nên nếu phải thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con cùng chị N với số tiền 2.000.000 đồng/tháng thì anh Q không có đủ khả năng cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận là có cơ sở.

[2.4] Hiện nay, theo tài liệu, chứng cứ Toà án đã thu thập được thì mức lương của chị N hiện nay là 7.000.000đ/tháng được cơ quan nơi chị N công tác xác nhận, như vậy mức thu nhập của anh Q và chị N là tương đương nhau, trong khi đó anh Q phải gánh vác nhiều nghĩa vụ hơn chị N, chứng tỏ anh Q có sự khó khăn về kinh tế là đúng thực tế.

[2.5] Sau khi xem xét điều kiện công việc, thu nhập, khả năng kinh tế của chị N và anh Q thực tế hiện nay thì việc anh Q yêu cầu Tòa án tuyên bố tạm ngừng thực hiện thỏa thuận đối với phần cấp dưỡng nuôi con giữa anh Q và bà N tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 41/2021/QĐST-HNGĐ ngày 23/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 116, 117 Luật hôn nhân và Gia đình.

[2.6] Quan điểm đề nghị hướng giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch là có căn cứ cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 116, 117 và 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Lê Anh Q về việc “Tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con”.

Quyết định tạm ngừng việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh Lê Anh Q đối với con Lê Ngọc K tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận

của các đương sự số 41/2021/QĐST - HNGĐ ngày 23/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình kể từ thời điểm án có hiệu lực pháp luật. Trong trường hợp đến thời điểm anh Q hết khó khăn về kinh tế và có điều kiện cấp dưỡng nuôi con thì người có quyền yêu cầu cấp dưỡng có quyền yêu cầu anh Q thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí sơ thẩm: Buộc anh Lê Anh Q phải nộp 300.000đ tiền án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

[6] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/4/2024) để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- UBND xã V;
- Các đương sự (.....);
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phú Quảng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phú Quảng

